

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 Năm học: 2026-2027
Đại học VLVH_liên thông Trung Cấp, ngành , khóa 02/2023-07/2026
ngày ; Lớp 22LT43(3); Mã TC: TN22LT43(3)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 150
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	22543003	NGUYỄN CÔNG DANH	22LT43SP3	147	7.14	PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025-2026-HK01	0.0
						STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		2025-2026-HK02	4.0
2	22543005	NGÔ CHÁNH ĐẠT	22LT43SP3	148	6.95	STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		2025-2026-HK02	4.0
3	22543007	DƯƠNG GIA HUY	22LT43SP3	135	6.57	EEEEI321925	Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2		2024-2025-HK02	1.5
						FMMT330825	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3		2024-2025-HK01	4.0
						MMAT344225	Công nghệ chế tạo máy	4		2024-2025-HK02	3.7
						PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025-2026-HK01	0.0
						STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		2025-2026-HK02	2.0
						01	Tin học trong kỹ thuật		01		
4	22543008	LƯƠNG CAO QUỐC KHÁNH	22LT43SP3	145	6.95	MMAT344225	Công nghệ chế tạo máy	4		2024-2025-HK02	3.9

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
4	22543008	LƯƠNG CAO QUỐC KHÁNH	22LT43SP3	145	6.95	PMMT31162 5	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025- 2026- HK01	0.0
5	22543009	ĐOÀN MINH HẢI LONG	22LT43SP3	128	6.67	AMDR22122 3	Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2		2023- 2024- HK01	4.8
						EEEE321925	Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2		2024- 2025- HK02	0.0
						FMMT33082 5	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3		2024- 2025- HK01	3.8
						MMAT34422 5	Công nghệ chế tạo máy	4		2024- 2025- HK02	3.0
						MTNC330925	Máy và hệ thống điều khiển số	3		2024- 2025- HK02	3.9
						PCCC321825	Thực tập Công nghệ CAD/CAM-CNC	2		2024- 2025- HK02	0.0
						PMMT31162 5	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025- 2026- HK01	0.0
						STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		2025- 2026- HK02	3.0
6	22543010	TRẦN CÔNG LÝ	22LT43SP3	130	6.65	01	Tin học trong kỹ thuật		01		
						AMDR22122 3	Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2		2023- 2024- HK01	4.5
						MMAT34422 5	Công nghệ chế tạo máy	4		2024- 2025- HK02	4.3
						MOLD33122 5	Thiết kế, chế tạo khuôn mẫu	3		2025- 2026- HK01	4.4
						PMMT31162 5	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025- 2026- HK01	0.0
						STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		-	0.0

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
6	22543010	TRẦN CÔNG LÝ	22LT43SP3	130	6.65	STOG423425	chuyên đề tốt nghiệp 3	2		-	0.0
						STOG433225	Chuyên đề tốt nghiệp 1	3		-	0.0
						01	Tin học trong kỹ thuật		01		
7	22543013	TRẦN THIỆN PHÚC	22LT43SP3	146	7.03	PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025-2026-HK01	0.0
						01	Tin học trong kỹ thuật		01		
8	22543014	NGUYỄN HỒNG SƠN	22LT43SP3	147	7.12	01	Tin học trong kỹ thuật		01		
9	22543017	PHẠM VĂN TRÍ	22LT43SP3	126	6.61	ACCC330525	CAD/CAM-CNC nâng cao	3		2024-2025-HK02	0.0
						EEEE321925	Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2		2024-2025-HK02	1.5
						EMPA313625	Thí nghiệm tự động hóa quá trình sản xuất	1		2024-2025-HK02	0.0
						MMAT344225	Công nghệ chế tạo máy	4		2024-2025-HK02	1.7
						MOLD331225	Thiết kế, chế tạo khuôn mẫu	3		2025-2026-HK01	3.8
						MTNC330925	Máy và hệ thống điều khiển số	3		2024-2025-HK02	4.3
						PCCC321825	Thực tập Công nghệ CAD/CAM-CNC	2		2024-2025-HK02	0.0
						PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2025-2026-HK01	0.0
						STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2		2025-2026-HK02	4.0
						STOG433225	Chuyên đề tốt nghiệp 1	3		2025-2026-HK02	2.5

